

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VY
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2019/HS-ST
Ngày 26 tháng 7 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VY, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Dung;

Ông Phạm Xuân Thọ.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VY.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại nhà Văn hóa tổ dân phố MT, phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2019/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/QĐXX ngày 02/7/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 31 ngày 16/7/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức C (tên gọi khác: Nguyễn Mạnh C), sinh ngày 04 tháng 4 năm 1979; trú tại: Tổ dân phố MT, phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H và bà Mai Thị M; có vợ là Nguyễn Thị H1 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2001; tiền án: 01 + Tại Bản án số 08/2012/HSST ngày 20/02/2012 của Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân thành phố PY) xử phạt C 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.300.000 đồng. Tháng 6/2012, chấp hành xong án phí; + Tại Bản án số 24/2012/HSST ngày 01/3/2012 của Tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt C 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, giá trị tài sản chiếm đoạt là 96.750.000 đồng. Tháng 9/2012 chấp hành xong án phí; + Tại Bản án số 44/2012/HSST ngày 20/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt C 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, giá trị tài sản chiếm đoạt là 39.600.000 đồng; Tổng hợp với hình phạt 02 năm tù của Bản án số 08/2012/HSST ngày 20/02/2012 của Tòa án nhân dân thị xã PY và 03 năm 06 tháng tù của Bản án số 24/2012/HSST ngày 01/3/2012 của Tòa án nhân dân thành phố VY, buộc C phải chấp hành hình phạt chung là

07 năm 06 tháng tù. Tháng 3/2016 chấp hành xong án phí. Ngày 27/3/2018 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/10/2003, Công an thị xã VY, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Công an thành phố VY) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (phạt tiền 500.000đ). Đã nộp phạt ngày 27/10/2003; Ngày 25/6/2005, Công an phường LB, thị xã VY (nay là thành phố VY), tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt là phạt tiền 200.000đ. Đã nộp phạt ngày 21/7/2005; Ngày 12/8/2005, C bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục, Lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc theo Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 10/8/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã VY (nay là thành phố VY), thời hạn 24 tháng. Ngày 21/5/2007 chấp hành xong trở về địa phương; tại Bản án số 34/2008/HSST ngày 01/4/2008 của Tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt C 12 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tháng 11/2018 chấp hành xong án phí. Năm 2009 được xóa án theo Nghị Quyết số 33/2009/QH12 ngày 19/6/2009. Ngày 25/6/2010, C bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục, Lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc theo Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 25/6/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, thời hạn 24 tháng. Ngày 25/6/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VY ra Quyết định tạm đình chỉ thi hành cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc đối với C, lý do C phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2019 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Phan Kim P, sinh năm 1990; trú tại: tổ dân phố Đ, phường ĐT, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 16/3/2019, Công an phường TS, thành phố VY tuần tra tại khu vực cổng Trung tâm y tế thành phố VY thuộc đường Phạm Văn Đồng, phường TS, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đức C có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroin cho Phan Kim P. Tổ công tác đã tiến hành bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: Thu tại tay trái của C 01 gói nilon màu hồng bên trong là gói giấy nhỏ có chứa chất bột màu trắng (C khai nhận đó là gói ma túy Heroin của C mang bán cho P với giá 300.000đ), được niêm phong ký hiệu A1; thu tại túi áo ngực bên trái C đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Marlbro bên trong có 01 gói giấy nhỏ có chứa chất bột màu trắng (C khai đó là gói ma túy Heroin của C để sử dụng cho bản thân hoặc có ai hỏi mua sẽ bán kiếm lời), Tổ công tác niêm phong gói ma túy vào phong bì thư ký hiệu A2; thu tại tay trái của C số tiền 110.000đ, C khai

nhận đó là tiền lời vừa bán ma túy cho P mà có. Ngoài ra tạm giữ của C 01 ví giả da màu đen bên trong có 170.000đ, 01 lọ nước cất, 01 bơm kim tiêm, 01 bát lửa ga, 01 xe máy BKS 18S5 - 9869 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ; tạm giữ của P 01 điện thoại di động nhãn hiệu HPHONE đã cũ.

Tại Kết luận giám định số 444/KLGD ngày 19/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

5.1. Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1349g (không kể bao bì). Khối lượng Heroine trong 0,1349g mẫu gửi giám định là 0,0586g.

5.2. Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0262g (không kể bao bì). Khối lượng Heroine trong 0,0262g mẫu gửi giám định là 0,0134g.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trung cầu gồm: A1 = 0,000g mẫu; A2 = 0,000g mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả”.

Về nguồn gốc 02 gói ma túy Heroin bị thu giữ, Nguyễn Đức C khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 16/3/2019, C đang ở khu vực thị trấn TL, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc thì nhận được điện thoại của Phan Kim P hỏi mua của C 01 gói ma túy Heroin với giá 300.000đ, C đồng ý. P và C thỏa thuận, P sẽ đưa trước cho C 200.000đ và khi nào C đưa gói ma túy cho P thì P sẽ đưa nốt cho C 100.000đ. P hẹn gặp C ở cổng Trung tâm y tế thành phố VY thuộc đường Phạm Văn Đồng, phường TS, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc để mua bán ma túy. Một lúc sau, C một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát 18S5 - 9869 đến chỗ hẹn gặp P, P đưa cho C 200.000đ. C cầm tiền rồi một mình điều khiển xe máy đến khu vực cổng chợ thành phố VY thuộc phường NQ, thành phố VY gặp một người nam giới khoảng hơn 30 tuổi (không rõ họ, tên, tuổi và địa chỉ) và mua 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000đ. Mua được ma túy, C điều khiển xe máy đến khu vực Đồi Cao thuộc phường Ngô Quyền, thành phố VY, C chia gói ma túy Heroin vừa mua ra thành 02 gói nhỏ, một gói C cất vào bên trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Marlbro mục đích để sử dụng cho bản thân nếu ai hỏi thì bán, một gói còn lại C cầm tay trái rồi điều khiển xe đến cổng Trung tâm y tế thành phố VY để bán cho P thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 81/CT- VKSTPVY ngày 14/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY truy tố bị cáo Nguyễn Đức C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức C khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Phan Kim P vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra trình bày: Khoảng 10 giờ ngày 16/3/2019, P gọi điện thoại cho Nguyễn Đức C hỏi mua 01 gói ma túy Heroin với giá 300.000đ. P đưa cho C

200.000đ trước. Khoảng 30 phút sau, C quay lại khu vực cổng Trung tâm y tế thành phố VY gặp P. P đưa cho C 110.000đ (trong đó có 100.000đ là tiền P trả nốt cho C như thỏa thuận, còn 10.000đ là P trả công thêm cho C việc đi mua ma túy), C cầm tiền và đang chuẩn bị đưa cho P 01 gói ma túy Heroin nhưng chưa kịp đưa thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù; đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để giải quyết vật chứng của vụ án.

Bị cáo Nguyễn Đức C không bào chữa và tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Đức C tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản phạm tội quả tang về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ động cơ, mục đích tư lợi, muốn có tiền tiêu sài cá nhân và có ma túy để sử dụng nên khoảng 10 giờ 45 phút ngày 16/3/2019, tại khu vực cổng Trung tâm y tế thành phố VY thuộc đường P, phường TS, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Đức C đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroin cho Phan Kim P với giá 300.000đ thì bị Tổ công tác Công an phường TS, thành phố VY phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại tay trái của C 01 gói nilon màu hồng bên trong là gói giấy nhỏ có chứa chất bột màu trắng; thu tại túi áo ngực bên trái C đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Marlbro bên trong có 01 gói giấy nhỏ có chứa chất bột màu trắng. Tổng trọng lượng chất bột màu trắng thu giữ là 0,1483g, qua giám định xác định có ma túy Heroin, khối lượng Heroin có trong 0,1483g mẫu là 0,072g.

Hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác của bị cáo Nguyễn Đức C đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Đức C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội được pháp luật bảo vệ. Heroin là một trong số những chất ma túy gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước ta độc quyền quản lý, Nhà nước nghiêm cấm các hành vi mua bán, sản xuất, tàng trữ,... trái phép chất ma túy vì tính chất nguy hiểm, nghiêm trọng của nó. Mua bán trái phép chất ma túy tạo điều kiện để cho tệ nạn nghiện hút, sử dụng ma túy phát triển. Nghiện ma túy làm con người bị lệ thuộc vào ma túy, nhiều khi không làm chủ được bản thân, kinh tế bị ảnh hưởng, nó còn là một trong những nguyên nhân gây lây nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV và từ đó có thể nảy sinh ra nhiều tệ nạn xã hội cũng như hành vi phạm tội khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Nhà nước ta đã có những quy định để xử lý nghiêm khắc đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên hiện nay loại tội phạm này vẫn chưa giảm, mà diễn biến ngày càng phức tạp, tinh vi làm quần chúng nhân dân phần nộ, bất bình.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án này thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Đức C là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án VY, PY, BX của tỉnh Vĩnh Phúc đưa ra xét xử về các tội trộm cắp tài sản (năm 2012); bị cáo còn nhiều lần bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; bị đưa đi cai nghiện bắt buộc ... nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho mình mà tiếp tục lại sử dụng ma túy và phạm tội. Bị cáo C là đối tượng sử dụng ma túy, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì nhu cầu sử dụng ma túy của mình và vì lợi nhuận vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bất chấp quy định của pháp luật. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đó là: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người liên quan đã khai báo phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Đối với người liên quan: Đối với Phan Kim P, quá trình điều tra P khai nhận: Qua bạn bè xã hội nói chuyện và cho số điện thoại của Nguyễn Đức C. Khoảng 10 giờ ngày 16/3/2019, P đang đi chơi ở khu vực cổng Trung tâm y tế thành phố VY thì nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng nên gọi điện thoại cho C hỏi mua 01 gói ma túy Heroin với giá 300.000đ, C đồng ý. Sau khi thỏa thuận, C đến gặp P và cầm 200.000đ P đưa rồi một mình điều khiển xe máy đi mua ma túy. Khoảng 30 phút sau, C quay lại khu vực cổng Trung tâm y tế thành phố VY gặp P. Tại đây, P đưa cho C 110.000đ (trong đó có 100.000đ là tiền P trả nốt cho C như thỏa thuận, còn 10.000đ là P trả công thêm cho C việc đi mua ma túy), C cầm tiền và đang chuẩn bị đưa cho P 01 gói ma túy Heroin nhưng chưa kịp đưa thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Do P chưa nhận được gói ma túy và số lượng ma túy ít nên chưa đủ căn cứ xử lý đối với P về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với người nam giới theo Nguyễn Đức C khai đã bán ma túy cho C sáng ngày 16/3/2019: C khai qua một số bạn bè xã hội (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) nói chuyện với nhau về việc có một người nam giới khoảng hơn 30 tuổi ở khu vực cổng chợ thành phố VY thuộc phường Ngô Quyền, thành phố VY bán ma túy nên sáng ngày 16/3/2019 C đến tìm gặp và hỏi mua được 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000đ của người này, C không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an phường Ngô Quyền, thành phố VY về người nam giới có đặc điểm nhận dạng như lời khai của C, kết quả rà soát xác minh nhưng chưa xác định được. Ngoài lời khai của C thì cũng không có tài liệu nào xác định nhân thân, lai lịch người nam giới đã bán ma túy cho C. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

[4] Về vật chứng:

Toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả” hoàn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 110.000đ thu giữ của Nguyễn Đức C, là tiền do C bán ma túy cho Phan Kim P mà có, do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ thu giữ của Nguyễn Đức C, là tài sản hợp pháp của C. Ngày 16/3/2019, C sử dụng điện thoại này liên lạc với P để mua bán ma túy. Do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HPHONE đã cũ thu giữ của Phan Kim P, là tài sản hợp pháp của P. Ngày 16/3/2019, P sử dụng điện thoại này liên lạc với C để mua bán ma túy. Do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 xe máy BKS 18S5 - 9869, thu giữ của Nguyễn Đức C, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe trên đăng ký mang tên ông Phạm Văn Quý, sinh năm 1965, trú tại: Xã Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Ông Quý khai chiếc xe trên ông đã bán cho một người bạn từ năm 2011 (không nhớ họ, tên, tuổi và địa chỉ). Tại Cơ quan điều tra, C khai xe máy trên C mua lại một cửa hàng bán xe

máy cũ tại thành phố PY, tỉnh Vĩnh Phúc (không rõ địa chỉ) vào khoảng tháng 2/2019 với giá 3.500.000đ. Sau khi mua xe, C không làm thủ tục sang tên đăng ký xe và sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 16/3/2019, C sử dụng xe máy này làm phương tiện đi mua bán trái phép chất ma túy. Qua tra cứu tại Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc, chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Tuy nhiên, chưa xác định rõ được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe, do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc ví giả da màu đen và số tiền 170.000đ thu giữ của Nguyễn Đức C, xác định: Tiền và chiếc ví là tài sản của C, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy cần trả lại cho C, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Marlbro thu giữ của Nguyễn Đức C là vỏ bao thuốc lá đựng gói ma túy Heroin, hiện không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

01 lọ nước cất, 01 bơm kim tiêm và 01 bật lửa ga của Nguyễn Đức C là công cụ để C sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về hình phạt bổ sung, án phí: Xét bị cáo Nguyễn Đức C là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C (Nguyễn Mạnh C): 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 16 tháng 3 năm 2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả” hoàn lại sau giám định.

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá Marlbro, 01 lọ nước cất, 01 bơm kim tiêm, 01 bật lửa ga, không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 110.000đ của Nguyễn Đức C, là tiền do phạm tội mà có.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Nguyễn Đức C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HPHONE của Phan Kim P, là công cụ sử dụng vào hành vi phạm tội.

Trả lại cho Nguyễn Đức C: 01 ví giả da màu đen và 170.000đ, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố VY).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đức C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố VY;
- Công an thành phố VY;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VY;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu HS + VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Văn Mạnh